

Số: 47/2022/QĐST-DS

Bà Rịa, ngày 23 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2022, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 53/2021/TLST-DS ngày 06 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1 Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị U, sinh năm 1959

Địa chỉ: Khu phố 7, phường Long Toàn, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người đại diện hợp pháp của bà Đỗ Thị U:

- Ông Lê Quang H, sinh năm 1977, địa chỉ: 48 đường T, phường 4, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Hoặc ông Đào Ngọc L, sinh năm 1975, địa chỉ: 1655 đường X, phường 12, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

(Theo Hợp đồng ủy quyền được công chứng chứng thực ngày 05/4/2021, số công chứng 1410, quyển số 01/2021 TP/CC-SCC/HĐGD)

1.2 Bị đơn:

1.2.1 Bà Nguyễn Thị S (mất ngày 26/3/2022)

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng: Ông Đỗ Ngọc H, sinh năm 1965, địa chỉ: Khu phố 2, phường Long Toàn, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

Người đại diện hợp pháp của ông Đỗ Ngọc H:

- Ông Lê Minh P, sinh năm 1998, địa chỉ: Ấp Phú Mỹ A, Hậu Mỹ Phú, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Hoặc bà Trần Thị H1, sinh năm 1997, địa chỉ: 186D đường P, phường 4, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

(Theo Giấy ủy quyền được công chứng chứng thực ngày 23/9/2022, số công chứng 6953, quyền số 03/2022 TP/CC-SCC/HĐGD).

1.2.2 Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1976

Địa chỉ: Số 550 đường H, phường 10, Quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Ngọc T:

- Ông Nguyễn Mai T1, sinh năm 1995,

- Hoặc ông Nguyễn Đức H2, sinh năm 2000,

Cùng địa chỉ: Số 99-101 đường C, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo Giấy ủy quyền được công chứng chứng thực ngày 16/9/2022, số công chứng 004418 quyền số 09/2022 TP/CC-SCC/HĐGD và Giấy ủy quyền ngày 19/9/2022).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Đỗ Ngọc H và ông Nguyễn Ngọc T có trách nhiệm trả cho bà Đỗ Thị U tổng số tiền 380.000.000 (ba trăm tám mươi triệu) đồng theo Văn bản viết tay đề ngày 07/9/2012 và Văn bản viết tay đề ngày 10/01/2015. Trong đó: Ông Đỗ Ngọc H trả cho bà Đỗ Thị U số tiền 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng; ông Nguyễn Ngọc T trả cho bà Đỗ Thị U số tiền 230.000.000 (hai trăm ba mươi triệu) đồng. Thời hạn thanh toán 06 (sáu) tháng kể từ ngày có Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự của Tòa án.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thực hiện xong nghĩa vụ thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 đối với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác:

- Bà Đỗ Thị U tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm nhưng được miễn toàn bộ theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Chi phí giám định, sao lục hồ sơ là 2.704.000 (hai triệu, bảy trăm lẻ bốn nghìn) đồng, bà Đỗ Thị U tự nguyện chịu toàn bộ, bà U đã nộp xong.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TP.Bà Rịa;
- Chi cục THADS TP.Bà Rịa;
- Chi cục THADS TP.Bà Rịa;
- Các đương sự;
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Chu Thị Thanh Tâm